

**TỜ TRÌNH**

**Về việc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết tăng cường thực hiện chính sách, pháp luật về công tác trẻ em trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2021-2025**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa

Thực hiện Nghị quyết 121/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội khóa XIV về tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống xâm hại trẻ em và quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết về việc tăng cường thực hiện chính sách, pháp luật về công tác trẻ em trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2021-2025, nội dung chủ yếu như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT**

**1. Căn cứ thực tiễn**

Thời gian qua, được sự quan tâm chỉ đạo, lãnh đạo của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh và sự phối hợp của các cấp, các ngành, địa phương nên công tác bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em trên địa bàn tỉnh có sự chuyển biến rõ nét, các chương trình, đề án, kế hoạch hành động vì trẻ em trên địa bàn tỉnh được các cấp chính quyền, các ngành triển khai đồng bộ. Công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, đoàn thể có liên quan và các địa phương trên địa bàn tỉnh đến công tác trẻ em tương đối chặt chẽ, đã góp phần thiết thực vào việc triển khai, thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước về công tác trẻ em. Các mục tiêu, chỉ tiêu về bảo vệ, chăm sóc, giáo dục và thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em đã có chuyển biến mạnh mẽ. Đa số trẻ em có điều kiện được phát triển toàn diện về thể chất, tinh thần, trí tuệ, được sống trong môi trường an toàn, lành mạnh và thân thiện. Các mục tiêu, chỉ tiêu về trẻ em của tỉnh giai đoạn 2016-2020 đã cơ bản đạt và vượt so với các mục tiêu đề ra, kết quả cụ thể là:

- Về mức độ chăm sóc trẻ em: Đến năm 2020, tỷ suất tử vong của trẻ em dưới 01 tuổi là 11‰ (giảm 2,6‰ so với năm 2016); tỷ suất tử vong của trẻ em dưới 05 tuổi là 16‰ (giảm tương ứng 2,5‰ so với năm 2016); tỷ lệ trẻ em dưới 05 tuổi suy dinh dưỡng thể nhẹ cân là 14,6%, suy dinh dưỡng thể chiều cao là 25,4% (so với năm 2016 giảm dần tương ứng 2,7% thể dinh dưỡng, 2,9% thể chiều cao); tỷ lệ trẻ em dưới 01 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc-xin đạt 96%; tỷ lệ trẻ em được đăng ký khai sinh trước 05 tuổi đạt 97% (tăng 3% so với năm 2016); 100% trẻ em dưới 06 tuổi được cấp thẻ bảo hiểm y tế và khám chữa bệnh miễn phí.

- Về mức độ bảo vệ trẻ em: Tính đến cuối năm 2020, tỷ lệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt (HCĐB) còn 4,4% (so với năm 2016, giảm 0,8%, vượt chỉ tiêu đề ra 0,2%); tỷ lệ trẻ em có HCĐB được trợ giúp bằng các hình thức khác nhau để

phục hồi, tái hòa nhập và có cơ hội phát triển đạt 92% (so với năm 2016 tăng 7%, vượt chỉ tiêu đề ra); 100% trẻ em bị xâm hại được hỗ trợ, can thiệp kịp thời; tỷ suất trẻ em bị tai nạn, thương tích giảm còn 400/100.000 trẻ em (thấp hơn mục tiêu Chiến lược quốc gia phòng, chống TNTT trẻ em của Chính phủ đề ra, đến năm 2020 còn 600/100.000 trẻ em); có 509/559 xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn phù hợp với trẻ em (đạt tỷ lệ 91%, vượt 11% chỉ tiêu đề ra).

- Về mức độ đảm bảo sự tham gia của trẻ em: Tỷ lệ trẻ em được hỏi ý kiến, tham vấn qua các kênh khác nhau là 5.196/10.000 trẻ em; tỷ lệ trẻ em được tham gia các câu lạc bộ hoặc nhóm trẻ là 25/10.000 trẻ em; tỷ lệ trẻ em tham gia diễn đàn các cấp đạt 28/100.000 trẻ em; tỷ lệ trẻ em được tham gia vào các sự kiện trong Tháng hành động vì trẻ em và các sự kiện khác về trẻ em năm 2020 là 84,% (so với năm 2016 tăng 19,6%).

- Về mức độ đảm bảo sự phát triển của trẻ em: Đến năm 2020, tỷ lệ trẻ em đi học mẫu giáo đúng tuổi là 93,8%; tỷ lệ trẻ em 05 tuổi được phổ cập giáo dục mầm non đạt 100%; tỷ lệ trẻ em đi học tiểu học đúng tuổi là 99%; tỷ lệ trẻ em đi học trung học cơ sở đúng tuổi là 99,98%; tỷ lệ học sinh hoàn thành cấp trung học cơ sở là 99,47%; tỷ lệ xã, phường, thị trấn có điểm vui chơi, giải trí do cấp xã, phường, thị trấn quản lý đạt 50%.

- Về mức độ đầu tư nguồn lực: Mức độ đầu tư nguồn lực để thực hiện các mục tiêu bảo đảm quyền trẻ em được quan tâm đầy mạnh cả về nguồn lực tài chính (trong giai đoạn 2016-2020, kinh phí bố trí cho công tác trẻ em, gồm: Chi ngân sách cho đầu tư phát triển và chi thường xuyên trong các lĩnh vực liên quan đến trẻ em trung bình hằng năm khoảng 13% trên tổng ngân sách chi của toàn tỉnh) và nhân lực (hiện có 4.782 cán bộ chuyên trách, phụ trách, cộng tác viên và tình nguyện viên làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em từ cấp tỉnh đến thôn, xóm, làng, bản, khu dân cư).

Bên cạnh những kết quả đạt được nêu trên, việc thực hiện chính sách, pháp luật về công tác trẻ em còn một số hạn chế, bất cập cần quan tâm giải quyết như:

- Hiện nay, toàn tỉnh có 936.050 trẻ em dưới 16 tuổi (chiếm khoảng 25% tổng dân số toàn tỉnh). Trong đó, số trẻ em có HCĐB, có nguy cơ rơi vào HCĐB mặc dù giảm dần qua các năm nhưng vẫn ở mức cao, cụ thể: Tính đến tháng 12/2020, toàn tỉnh vẫn còn 41.186 trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt (chiếm 4,4%), số trẻ em có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt, khó khăn cần trợ giúp là 95.357 trẻ em (chiếm 10,8%) tổng số trẻ em trên địa bàn tỉnh. Đây là khó khăn, thách thức lớn đối với công tác bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em của tỉnh trong thời gian tới.

- Việc xây dựng môi trường sống an toàn, lành mạnh, thân thiện nhằm bảo vệ trẻ em ở nhiều địa phương chưa được quan tâm đúng mức, chưa có các biện pháp hiệu quả dẫn tới tình trạng trẻ em bị bạo lực, bị xâm hại, tai nạn thương tích, đặc biệt là đuối nước trẻ em vẫn xảy ra với diễn biến phức tạp và nghiêm trọng. Trong giai đoạn 2016-2020, trên địa bàn tỉnh có 208 trẻ em bị xâm hại (trung bình hằng năm từ 20-30 vụ xâm hại trẻ em); có 18.612 trẻ em bị tai nạn thương tích, trong đó, có 203 trẻ em bị tử vong do đuối nước.

- Một số chỉ tiêu về chăm sóc sức khỏe trẻ em như: Tỷ suất trẻ em tử vong dưới 01 tuổi và dưới 05 tuổi; tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng, tỷ lệ trẻ em dưới 05 tuổi

suy dinh dưỡng vẫn ở mức cao (*tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể cân nặng còn 14,6%; thể chiều cao còn 25,4% trên tổng số trẻ em dưới 05 tuổi*), chưa đạt mục tiêu đề ra và vẫn cao hơn so với các tỉnh, thành phố trên cả nước.

- Cơ sở vật chất, các điểm vui chơi giải trí cho trẻ em ở cấp xã chưa được quan tâm đầu tư, chưa đáp ứng được nhu cầu vui chơi, giải trí của trẻ em nhất là các huyện miền núi, vùng đặc biệt khó khăn. Hiện nay, mới có 50% số xã, phường, thị trấn có điểm vui chơi, giải trí do chính quyền địa phương quản lý.

- Hệ thống cung cấp các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc trẻ em còn nhiều hạn chế, công tác truyền thông, giáo dục chính sách, pháp luật về trẻ em đã được đẩy mạnh nhưng chưa thật sự hiệu quả và thường xuyên; công tác kiểm tra, giám sát, phối hợp giữa các ngành, các địa phương trong thực hiện quyền trẻ em, giải quyết các vấn đề về trẻ em chưa đồng bộ, hiệu quả chưa cao.

- Đội ngũ cán bộ làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em ở cơ sở tuy đã được kiện toàn nhưng còn thiếu tính ổn định, kiêm nhiệm nhiều việc, năng lực, kỹ năng về thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em của một số cán bộ chưa đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ. Kinh phí đầu tư cho công tác trẻ em còn ít, đặc biệt ở cấp cơ sở hầu như không bố trí kinh phí cho các hoạt động bảo vệ, chăm sóc trẻ em.

Ngoài ra, để thực hiện có hiệu quả các chương trình, đề án, kế hoạch của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành trung ương giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 về lĩnh vực bảo vệ, chăm sóc trẻ em trên địa bàn tỉnh cần có tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền, các sở, ngành, tổ chức chính trị - xã hội và huy động, vận động sự tham gia của các tổ chức, cơ quan, đơn vị trong toàn xã hội, gia đình và mỗi công dân công việc đảm bảo thực hiện quyền trẻ em.

Vì vậy, việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về tăng cường thực hiện, chính sách pháp luật về trẻ em trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2021-2025 là thực sự cần thiết để tiếp tục triển khai thực hiện đảm bảo chất lượng, hiệu quả Nghị quyết số 121/2020/NQ/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội; Quyết định số 1472/QĐ-TTg ngày 28/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành kế hoạch triển khai, thực hiện Nghị quyết số 121/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội về việc tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống xâm hại trẻ em. Đồng thời, để tăng cường trách nhiệm hành động của các cấp chính quyền, các ngành và tập trung đầu tư nguồn lực để đảm bảo thực hiện thành công các mục tiêu, chỉ tiêu của Chương trình hành động vì trẻ em giai đoạn 2021-2030 và các chương trình bảo vệ, chăm sóc, giáo dục và thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em giai đoạn 2021-2025, thực hiện ngày càng tốt hơn các quyền của trẻ em, tạo điều kiện cho trẻ em, nhất là trẻ em có HCĐB hoặc có nguy cơ rơi vào HCĐB trên địa bàn tỉnh được phát triển toàn diện, góp phần đảm bảo an sinh xã hội, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội theo quan điểm chỉ đạo trong Nghị quyết số 58-NQ/TW ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị về việc xây dựng và phát triển tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Nghị quyết Đại hội đại biểu tỉnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020-2025.

## **2. Căn cứ pháp lý**

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;
- Luật Trẻ em năm 2016;
- Nghị quyết số 121/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội khóa XIV về tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện chính sách pháp luật về phòng, chống xâm hại trẻ em;
- Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trẻ em;
- Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 26/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường các giải pháp bảo đảm thực hiện quyền trẻ em và bảo vệ trẻ em;
- Quyết định số 1472/QĐ-TTg ngày 28/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành kế hoạch triển khai, thực hiện Nghị quyết số 121/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội về tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện chính sách pháp luật về phòng, chống xâm hại trẻ em;
- Quyết định số 23/QĐ-TTg, ngày 07/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2021-2030.

## **II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT**

### **1. Mục đích**

Việc xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh nhằm quy định mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp để tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về công tác trẻ em trên địa bàn tỉnh, trong đó đề cao trách nhiệm của các cấp, các ngành và toàn xã hội trong việc bảo đảm thực hiện quyền trẻ em trên địa bàn tỉnh.

### **2. Quan điểm chỉ đạo**

- Việc xây dựng Nghị quyết phải theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (Luật số 80/2015/QH13 ngày 22/6/2015) và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020 (Luật số 63/2020/QH14 ngày 18/6/2020) và các Nghị định hướng dẫn của Chính phủ đảm bảo tính hợp pháp, hợp lý.
- Bám sát các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác trẻ em; bảo đảm chính sách, pháp luật về bảo vệ trẻ em phải quán triệt nghiêm túc, đầy đủ và triển khai thực hiện đồng bộ để thực hiện ngày càng tốt hơn quyền của trẻ em trên địa bàn tỉnh.
- Đảm bảo sự kế thừa, phát huy những kết quả đạt được trong công tác triển khai, thực hiện chính sách, pháp luật về trẻ em giai đoạn 2016-2020; tập trung giải quyết những vấn đề có tác động lớn đến sự phát triển toàn diện của trẻ em như: Tình trạng bạo lực, xâm hại trẻ em, đuối nước trẻ em v.v... đảm bảo trẻ em được sống và phát triển trong môi trường an toàn, lành mạnh và thân thiện.
- Đưa các mục tiêu về thực hiện quyền trẻ em vào chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm và hằng năm của các cấp, các ngành và địa phương;

ưu tiên bố trí nguồn lực thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, chỉ tiêu về công tác trẻ em trong giai đoạn 2021-2025 đảm bảo theo các chương trình, đề án, kế hoạch về công tác trẻ em đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành phê duyệt, ban hành.

### **III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

Tại Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 01/01/2021 về việc ban hành Chương trình công tác năm 2021, UBND tỉnh đã giao cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (*sau đây viết tắt là Sở LĐTBXH*) chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh xây dựng dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc tăng cường thực hiện các chính sách, pháp luật về công tác trẻ em trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2021-2025, theo Nghị quyết 121/2020/NQ/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội khóa XIV.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, dự thảo Nghị quyết đã được Sở LĐTBXH lấy ý kiến góp ý của các sở, ban, ngành và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử tỉnh để lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân. Sau khi tổng hợp ý kiến tham gia góp ý, Sở LĐTBXH đã tiếp thu và hoàn thiện dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh về việc tăng cường thực hiện các chính sách, pháp luật về công tác trẻ em trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2021-2025.

Ngày ..... tháng ..... năm 2021, đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh đã chủ trì họp với các sở, ban, ngành liên quan để nghe và cho ý kiến về các văn bản dự thảo Nghị quyết. Trên cơ sở kết luận của chủ trì cuộc họp, Sở LĐTBXH đã bổ sung, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết. Sau khi Sở Tư pháp có văn bản thẩm định dự thảo hồ sơ trình ban hành Nghị quyết, UBND tỉnh đã thông qua dự thảo Nghị quyết tại phiên họp UBND tỉnh thường kỳ tháng ...../2021. Căn cứ vào kết luận của chủ trì cuộc họp, Sở LĐTBXH tiếp tục hoàn thiện trước khi tham mưu cho UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh. Ngày ..... tháng ..... năm 2021, Ban Văn hóa - Xã hội tổ chức họp để thẩm tra dự thảo Nghị quyết, căn cứ vào Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội, UBND tỉnh hoàn thiện dự thảo Nghị quyết trước khi trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành.

### **IV. BỐ CỤC, NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

#### **1. Bố cục của Nghị quyết có 02 phần**

- Phần 1: Căn cứ pháp lý để xây dựng Nghị quyết
- Phần 2: Các quy định, bao gồm 02 Điều
  - + Điều 1: Mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp, kinh phí thực hiện
  - + Điều 2. Tổ chức thực hiện

#### **2. Nội dung**

##### **2.1. Mục tiêu chung**

Tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền, các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội và huy động, vận động sự tham gia của các tổ chức, cơ quan, đơn vị trong toàn xã hội, gia đình và mỗi công dân trong việc thực hiện chính sách, pháp luật về công tác trẻ em nhằm xây dựng môi trường sống an toàn, thân thiện và lành mạnh để thực hiện ngày càng tốt hơn các

quyền cơ bản của trẻ em; đảm bảo cho trẻ có phát triển toàn diện về thể chất, trí tuệ, tinh thần đáp ứng yêu cầu xây dựng nguồn nhân lực có chất lượng cho sự phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế của tỉnh Thanh Hóa.

## **2.2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025**

a) *Mục tiêu về phát triển toàn diện trẻ em, chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng cho trẻ em:* 100% xã, phường, thị trấn đăng ký xây dựng và duy trì trên 92% xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn phù hợp với trẻ em; 90% trẻ em đến 08 tuổi được tiếp cận các dịch vụ hỗ trợ chăm sóc phát triển toàn diện; giảm tỷ suất tử vong trẻ sơ sinh trên 1.000 trẻ đẻ sống dưới 9,5‰; giảm tỷ suất tử vong của trẻ em dưới 01 tuổi trên 1.000 trẻ đẻ sống dưới 12,5‰; giảm tỷ suất tử vong trẻ em dưới 05 tuổi trên 1.000 trẻ đẻ sống dưới 15‰; phấn đấu giảm tỷ lệ trẻ em dưới 05 tuổi bị suy dinh dưỡng thể cân nặng theo tuổi dưới 09% và theo thể chiều cao xuống 17%; giảm tỷ lệ trẻ dưới 05 tuổi bị suy dinh dưỡng thể béo phì dưới 5,0% đối với nông thôn và dưới 10% đối với thành thị; 97% trẻ em dưới 05 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc-xin; 100% cơ sở giáo dục cho trẻ em có công trình vệ sinh hợp vệ sinh.

b) *Mục tiêu về bảo vệ trẻ em:* Giảm tỷ lệ trẻ em có HCĐB trên tổng số trẻ em xuống 4,0%; tăng tỷ lệ trẻ em có HCĐB được chăm sóc, nuôi dưỡng, trợ giúp lên 95%; giảm tỷ lệ trẻ em bị xâm hại trên tổng số trẻ em xuống dưới 4,0%; giảm tỷ lệ lao động trẻ em và người chưa thành niên từ 5 đến 17 tuổi xuống 4,9%; giảm tỷ suất trẻ em bị tai nạn, thương tích xuống 350/100.000 trẻ em; giảm tỷ suất trẻ em bị tử vong do tai nạn, thương tích xuống còn 16/100.000 trẻ em; phấn đấu 100% trẻ em gặp thiên tai, thảm họa được cứu trợ, hỗ trợ kịp thời; 98,5% trẻ em dưới 05 tuổi được đăng ký khai sinh; từng bước xóa bỏ tình trạng tảo hôn, giảm số cuộc tảo hôn từ 2,0% đến 3,0% hằng năm; 100% trẻ em là nạn nhân bị xâm hại trên môi trường mạng được hỗ trợ, can thiệp khi có yêu cầu từ bản thân trẻ em hoặc từ người thân, cộng đồng xã hội.

c) *Mục tiêu về giáo dục, văn hóa, vui chơi, giải trí trẻ em:* 99,1% trẻ em dưới 05 tuổi được phát triển phù hợp về sức khỏe, học tập và tâm lý xã hội; 100% trẻ em 05 tuổi được huy động đi học mẫu giáo; phấn đấu 99,5% trẻ em trở lên hoàn thành cấp tiểu học và trung học cơ sở; giảm tỷ lệ trẻ em bỏ học bậc tiểu học dưới 0,12% và trung học cơ sở dưới 0,14%; phấn đấu 95% trường học có dịch vụ hỗ trợ tâm lý trẻ em, 55% trường học có cơ sở hạ tầng và tài liệu phù hợp với học sinh khuyết tật; 80% trẻ em khuyết tật có nhu cầu học tập được tiếp cận giáo dục chuyên biệt, giáo dục hòa nhập và hỗ trợ phục hồi chức năng phù hợp; 50% xã, phường, thị trấn có điểm văn hóa, vui chơi đạt chuẩn dành cho trẻ em.

d) *Mục tiêu về sự tham gia của trẻ em vào các vấn đề về trẻ em:* Phấn đấu 30% trẻ em từ 07 tuổi trở lên được hỏi ý kiến về các vấn đề của trẻ em với các hình thức phù hợp, 85% trẻ em được nâng cao nhận thức, năng lực về quyền tham gia của trẻ em; 30% trẻ em từ 11 tuổi trở lên được tham gia vào các mô hình, hoạt động thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em.

## **2.3. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu**

a) Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa

phương trong thực hiện các chính sách, pháp luật về trẻ em. Gắn vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền địa phương, các cơ quan, đơn vị trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các chính sách, chương trình, kế hoạch, mục tiêu, chỉ tiêu về trẻ em và giải quyết các vấn đề về trẻ em thuộc lĩnh vực, phạm vi quản lý; xử lý nghiêm các vụ việc bạo lực, xâm hại trẻ em.

b) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về trẻ em đặc biệt là công tác phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em, phòng, chống tai nạn, thương tích, đuối nước trẻ em, thực hiện các chính sách đối với trẻ em có HCĐB, trẻ em thuộc hộ nghèo, cận nghèo, trẻ em thuộc các xã đặc biệt khó khăn, vùng miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

c) Tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục cả chiều sâu và chiều rộng các chính sách, pháp luật về công tác trẻ em, đảm bảo phù hợp với các nhóm đối tượng và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của từng địa phương. Kết hợp giữa truyền thông đại chúng với tuyên truyền trực tiếp, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức, hành động, ý thức trách nhiệm của các cấp ủy, chính quyền địa phương, các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội, gia đình, nhà trường, cộng đồng xã hội và trẻ em về thực hiện quyền trẻ em, bảo vệ trẻ em, phòng, chống bạo lực, xâm hại; phòng, chống tai nạn, thương tích, đặc biệt là đuối nước trẻ em và thực hiện các mục tiêu vì trẻ em.

d) Phát triển hệ thống cung cấp dịch vụ bảo vệ, chăm sóc trẻ em nhằm đáp ứng cơ bản các quyền trẻ em, trước mắt là phát triển hệ thống cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực: Y tế, giáo dục, tư pháp và an sinh xã hội. Phát triển mạnh mạng lưới cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em tại gia đình, cộng đồng, cơ sở cung cấp dịch vụ. Thí điểm, triển khai, nhân rộng một số mô hình cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em; tiếp tục thành lập, kiện toàn Ban Điều hành bảo vệ trẻ em cấp tỉnh, cấp huyện, Ban Bảo vệ trẻ em, Nhóm thường trực bảo vệ trẻ em cấp xã, phường, thị trấn đảm bảo hoạt động hiệu quả, đáp ứng các nhu cầu về cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em. Duy trì, phát triển hệ thống cơ sở dữ liệu về trẻ em.

đ) Tăng cường phòng ngừa, phát hiện, hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại, trẻ em bị tai nạn, thương tích, trẻ em lao động sớm hoặc có nguy cơ lao động sớm. Tập trung cải tạo môi trường sống đảm bảo an toàn cho trẻ em, tăng cường phòng ngừa, phát hiện, hỗ trợ trẻ em bị xâm hại, trẻ em bị tai nạn, thương tích, trẻ em có HCĐB, có nguy cơ rơi vào HCĐB. Chỉ đạo giải quyết, xử lý kịp thời, dứt điểm các vụ việc xâm hại, bạo lực trẻ em, tai nạn, thương tích trẻ em và các hành vi vi phạm pháp luật có liên quan đến trẻ em.

e) Tăng cường công tác xã hội hóa, hội nhập và hợp tác quốc tế về công tác trẻ em. Đẩy mạnh xã hội hóa công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em theo hướng nâng cao trách nhiệm của gia đình, nhà trường, cộng đồng dân cư và các tổ chức chính trị - xã hội. Tăng cường hợp tác quốc tế nhằm vận động, thu hút các nguồn lực, kinh nghiệm thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em.

g) Tăng cường nguồn lực để thực hiện các mục tiêu về trẻ em và giải quyết các vấn đề về trẻ em

- Tập trung xây dựng và triển khai thực hiện hiệu quả các chương trình, đề án, kế hoạch của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ về công tác trẻ em giai đoạn

2021-2025, định hướng đến năm 2030 đảm bảo các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ về trẻ em.

- Tiếp tục kiện toàn và nâng cao năng lực bộ máy làm công tác trẻ em các cấp. Bố trí mạng lưới cộng tác viên dân số kiêm thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em tại các thôn, xóm, tổ dân phố. Từng bước cải thiện chế độ, chính sách đãi ngộ cho đội ngũ cán bộ làm công tác trẻ em ở cơ sở.

- Ưu tiên, bố trí đảm bảo nguồn lực cho công tác trẻ em từ ngân sách tỉnh. UBND các huyện, thị xã, thành phố và các xã, phường, thị trấn hàng năm phải bố trí ngân sách hợp lý đảm bảo cho công tác trẻ em tại địa phương. Tăng cường công tác huy động nguồn lực từ xã hội hóa để hỗ trợ cho các chương trình, đề án, dự án, kế hoạch về công tác bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em góp phần thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu về trẻ em giai đoạn 2021-2025.

#### *2.4. Kinh phí thực hiện*

Kinh phí thực hiện Đề án dự kiến là: 90.350 triệu đồng. Trong đó:

- a) Ngân sách trung ương: 17.000 triệu đồng.
- b) Ngân sách tỉnh: 25.650 triệu đồng.
- c) Nguồn huy động hợp pháp: 48.650 triệu đồng.

*(Có biểu phụ lục kinh phí chi tiết gửi kèm theo)*

UBND tỉnh gửi kèm theo: (1) Dự thảo Nghị quyết; (2) Bảng tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý từ các cơ quan, tổ chức, có liên quan của Sở LĐTBXH; (3) Đề án tăng cường thực hiện chính sách, pháp luật về công tác trẻ em trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2021-2025; (4) Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp; (5) Các tài liệu khác có liên quan kèm theo.

Trên đây là nội dung Tờ trình về dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về tăng cường thực hiện chính sách, pháp luật về công tác trẻ em trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2021-2025, kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

#### **Nơi nhận:**

- Như trên (để kính trình);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Chánh, Phó VP UBND tỉnh;
- Sở LĐTBXH;
- Lưu: VT, VX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**